

Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 17 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và Gia
đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày
06/01/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia
tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Bùi Khắc H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 20/93 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 20/93 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 07/02/2020, Tòa án tiến hành hoà giải đoàn tụ không thành, các đương
sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét thấy các đương sự đã tự nguyện thuận tình ly hôn và thoả thuận của các
đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành
ngày 07/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không trái đạo
đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,
không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Khắc H và chị Nguyễn Thị Kiều L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Khắc H và chị Nguyễn Thị Kiều L xác nhận có 01 con chung là Bùi Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 14/6/2012. Anh H và chị L thống nhất giao con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo Tr cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung 01 tháng 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trân đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Kiều L, nếu anh Bùi Khắc H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh H phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Khắc H và chị Nguyễn Thị Kiều L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Bùi Khắc H và chị Nguyễn Thị Kiều L xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Khắc H và chị Nguyễn Thị Kiều L mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, anh H và chị Loan đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm, nay được khấu trừ, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2013/009054 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND TP H;
 - Chi Cục THADS TP H;
 - UBND phường P, TP H
- (ĐK số 30/2012, quyền số 01/2012 ngày 10/4/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng